

LỜI NÓI ĐẦU

Dự án "**Nâng cao năng lực quản lý ngành Trồng trọt nhằm cải thiện sản lượng và chất lượng sản phẩm cây trồng**", tiếng Anh "Strengthening the capacities for the field of Management of Vietnam's Crop Production Sector for Improving the Productivity and Quality of Crop's Product in Vietnam" do Cục Trồng trọt, Bộ Nông nghiệp và PTNT là chủ Dự án, với sự tài trợ của Tổ chức JICA Nhật Bản, được thực hiện từ tháng 7 năm 2010 đến tháng 12 năm 2013.

Dự án được triển khai tại 6 tỉnh phía Bắc, trong đó 3 tỉnh thí điểm là Hưng Yên, Hà Nam, Quảng Ninh và 3 tỉnh vệ tinh là Thái Bình, Hòa Bình và Hải Phòng.

Thông qua các hoạt động của Dự án, năng lực quản lý ngành trồng trọt thuộc lĩnh vực sản xuất sản phẩm cây trồng an toàn từ Cục Trồng trọt đến các địa phương tham gia Dự án đã được cải thiện. Nhận thức về an toàn vệ sinh thực phẩm của đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và đặc biệt là của nông dân vùng Dự án đã được nâng cao.

Để thúc đẩy thực hành nông nghiệp tốt (GAP) trong sản xuất cây trồng, một quy trình GAP đơn giản (gọi là GAP Cơ bản) được xây dựng dựa trên sáng kiến kỹ thuật của Nhật Bản, với những kinh nghiệm đúc rút từ thực hiện GAP, do các chuyên gia về cây trồng an toàn của JICA đề xuất đưa vào áp dụng tại vùng dự án.

GAP Cơ bản được thực hiện với quan điểm: đơn giản, tiết kiệm, chủ động trong thực hành; sản xuất được sản phẩm an toàn và phù hợp với trình độ, điều kiện của số đông người sản xuất.

Sau 3 năm thực hiện, hầu hết cán bộ kỹ thuật, nông dân thí điểm đã thay đổi nhận thức về sản xuất cây trồng an toàn và có thể ghi chép nhật ký đồng ruộng, lưu giữ hồ sơ, thực hành sản xuất theo GAP Cơ bản. Áp dụng GAP Cơ bản trong sản xuất cây trồng, nông dân đã tiết kiệm được đầu vào của sản xuất, thu được hiệu quả kinh tế cao hơn và quan trọng là đã sản xuất được sản phẩm an toàn.

Để thúc đẩy sản xuất cây trồng nông nghiệp, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, thực hành nông nghiệp tốt (GAP) cần được triển khai, áp dụng rộng rãi.

Với những kết quả Dự án đã đạt được, với những ý kiến đóng góp từ Cục Trồng trọt, các đơn vị, địa phương thực hiện Dự án và ý kiến đề xuất của chuyên gia JICA làm việc tại Dự án, chúng tôi đã biên soạn tài liệu "**Hướng dẫn GAP Cơ bản**". Sử dụng "Hướng dẫn GAP Cơ bản" mang lại lợi ích cho Quý vị là niềm động viên quý báu đối với chúng tôi.

Trân trọng giới thiệu cuốn tài liệu này tới Quý vị.

PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC TRỒNG TRỌT
GIÁM ĐỐC DỰ ÁN

Trần Xuân Định

MỤC ĐÍCH

Bối cảnh hình thành GAP Cơ bản

Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng trong và ngoài nước thông qua việc cung cấp các sản phẩm nông sản, thực phẩm có chất lượng tốt, không bị ô nhiễm bởi hoá chất và vi sinh vật gây hại, ... đã trở thành vấn đề cấp thiết tại Việt Nam trong những năm gần đây. Công tác tuyên truyền, khuyến cáo, quản lý, tổ chức sản xuất trồng trọt theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm cây trồng luôn được coi là nhiệm vụ trọng tâm.

Cây rau, quả là đối tượng được quan tâm hàng đầu về tăng cường an toàn vệ sinh thực phẩm. Tổng diện tích trồng rau của Việt Nam từ năm 2010 đến nay đạt khoảng 800 nghìn ha / năm, năng suất trung bình đạt 16 - 17 tấn/ha, sản lượng đạt trên 13.000 nghìn tấn, xuất khẩu khoảng 10 - 15%, phục vụ nội tiêu khoảng 85 - 90%.

Sản xuất rau ở Việt Nam, đa số với qui mô nhỏ, manh mún (từ 500 - 6000m²/hộ). Thực hành sản xuất chủ yếu theo tập quán của từng địa phương. Do vậy, việc chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật mới, đặc biệt là áp dụng tiêu chuẩn VietGAP gặp nhiều khó khăn.

Nhiều chương trình, đề tài, dự án trong và ngoài nước về phát triển sản xuất cây trồng an toàn được triển khai và đã thu được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, triển khai thực hành VietGAP vẫn còn nhiều khó khăn. Để thúc đẩy sản xuất cây trồng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, thực hành nông nghiệp tốt (GAP) cần được triển khai, áp dụng rộng rãi.

Xuất phát từ thực trạng trên, Dự án "**Nâng cao năng lực quản lý ngành Trồng trọt nhằm cải thiện sản lượng và chất lượng sản phẩm cây trồng**" đã xây dựng GAP Cơ bản với nội dung rút ngắn từ VietGAP để áp dụng tại các tỉnh trong vùng Dự án.

Mục đích của "Hướng dẫn GAP Cơ bản"

- Phổ biến kiến thức cơ bản về thực hành nông nghiệp tốt (GAP);
- Giúp người sản xuất tiếp cận với GAP một cách dễ dàng;
- Cung cấp thông tin về hiệu quả triển khai GAP Cơ bản tại các tỉnh vùng Dự án;
- Chia sẻ kinh nghiệm trong lĩnh vực tổ chức sản xuất cây trồng an toàn;
- Nâng cao nhận thức về an toàn vệ sinh thực phẩm.

MỤC LỤC

| | |
|---|-----------|
| LỜI NÓI ĐẦU..... | 1 |
| MỤC ĐÍCH..... | 2 |
| I. GIỚI THIỆU GAP CƠ BẢN | 5 |
| 1. Vì sao phải áp dụng GAP Cơ bản..... | 5 |
| 2. Nội dung chính của GAP Cơ bản..... | 5 |
| 3. Lựa chọn GAP phù hợp với điều kiện sản xuất..... | 6 |
| 4. Lợi ích khi áp dụng GAP Cơ bản | 6 |
| II. QUY TRÌNH THỰC HIỆN GAP CƠ BẢN | 8 |
| 1. Điều kiện sản xuất phải an toàn..... | 8 |
| 2. Quản lý sản xuất tốt..... | 8 |
| 3. Thực hành sản xuất tốt..... | 8 |
| 4. Thu hoạch và bán sản phẩm tốt..... | 8 |
| 5. Bảo vệ sức khoẻ và môi trường..... | 8 |
| III. TRIỂN KHAI GAP CƠ BẢN | 8 |
| Bước 1: Lập kế hoạch | 8 |
| 1. Lựa chọn điểm sản xuất | 8 |
| 2. Lựa chọn nông dân tham gia nhóm sản xuất | 9 |
| 3. Phổ biến kiến thức về GAP..... | 9 |
| Bước 2: Triển khai | 10 |
| 1. Kiểm tra điều kiện an toàn của vùng sản xuất..... | 10 |
| 2. Chuẩn bị vật tư nông nghiệp đảm bảo chất lượng | 10 |
| 3. Triển khai thực hành sản xuất rau an toàn..... | 10 |
| 4. Thực hành ghi nhật ký đồng ruộng và lưu giữ hồ sơ..... | 10 |
| 5. Kiểm tra chất lượng sản phẩm | 10 |
| 6. Hoạt động thị trường | 11 |
| 7. Thông tin tuyên truyền, phổ biến thực hành GAP Cơ bản..... | 11 |
| Bước 3: Kiểm tra, đánh giá..... | 11 |
| 1. Tự kiểm tra | 11 |
| 2. Kiểm tra, đánh giá nội bộ | 12 |
| Bước 4: Rà soát và cải tiến..... | 12 |
| 1. Rà soát và cải tiến | 12 |

IV. RÀ SOÁT GAP CƠ BẢN

(Thực hành sản xuất đảm bảo yêu cầu của 26 điểm kiểm soát) 13

1. Đánh giá, lựa chọn vùng sản xuất 13

2. Quản lý đất 13

3. Phân bón và chất phụ gia 13

4. Nước 14

5. Sử dụng hóa chất nông nghiệp 14

6. Thu hoạch và xử lý sau thu hoạch 14

7. Quản lý và xử lý chất thải 15

8. Người lao động 15

9. Nhật ký đồng ruộng và truy xuất nguồn gốc 15

10. Kiểm tra, đánh giá nội bộ 16

NHẬT KÝ QUẢN LÝ SẢN XUẤT 17

NHẬT KÝ ĐỒNG RUỘNG 29

I. GIỚI THIỆU GAP CƠ BẢN

1. Vì sao phải áp dụng GAP Cơ bản

- Áp dụng GAP trong sản xuất cây trồng an toàn đã trở thành xu hướng toàn cầu. Hiện tại, có nhiều loại GAP với cấp độ khác nhau được triển khai trong sản xuất. Áp dụng GAP cấp độ cao đòi hỏi người sản xuất phải đầu tư, chi phí lớn.

- Đối với nông dân sản xuất nhỏ, tốt nhất nên bắt đầu với những quy trình đơn giản, dễ dàng như GAP Cơ bản. Khi người sản xuất có đủ điều kiện phát triển sản xuất, có thể liên kết với doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm hoặc sản xuất theo đơn đặt hàng ở cấp độ cao hơn.

GAP Cơ bản được giới thiệu cho nhiều nông dân để họ có thể áp dụng một cách dễ dàng, thuận tiện

2. Nội dung chính của GAP Cơ bản

2.1. Điểm kiểm soát

- GAP Cơ bản được xây dựng trên cơ sở của VietGAP gồm 26 điểm kiểm soát chính với các tiêu chí an toàn từ VietGAP, hướng đến việc đơn giản hóa nhưng vẫn đảm bảo sản xuất an toàn.

- Tất cả các hoạt động thực hành liên quan đến an toàn như kiểm tra các điểm kiểm soát, lưu giữ hồ sơ, kiểm tra an toàn của vùng sản xuất và kiểm tra, đánh giá nội bộ đều phù hợp với VietGAP.

2.2. Cấu trúc

Gồm 2 cuốn sổ ghi chép "Nhật ký sản xuất" và "Nhật ký quản lý sản xuất".

♦ **Sổ ghi chép "Nhật ký sản xuất"** (dành cho người sản xuất)

Biểu mẫu ghi chép trong "Nhật ký sản xuất" gồm 3 nội dung sau:

1. Ghi chép các hoạt động sản xuất như: gieo trồng, bón phân, phun thuốc BVTV, ...
2. Ghi chép các hoạt động mua, sử dụng các loại vật tư nông nghiệp như phân bón, thuốc BVTV, ...
3. Ghi chép các hoạt động thu hoạch và bán sản phẩm.

♦ **Sổ ghi chép "Nhật ký quản lý sản xuất"** (dành cho người quản lý như: cán bộ kỹ thuật, trưởng nhóm nông dân, chủ nhiệm hợp tác xã)

Biểu mẫu ghi chép trong "Nhật ký quản lý sản xuất" gồm 5 nội dung sau:

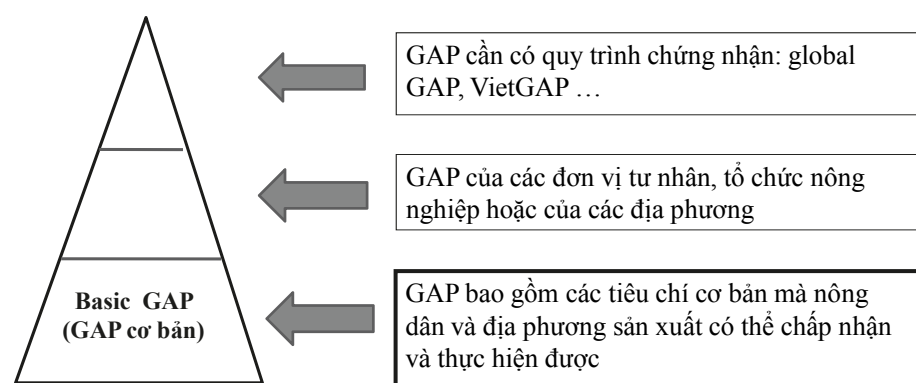
1. Ghi chép, lưu giữ hồ sơ về điều kiện an toàn của khu vực sản xuất (kết quả phân tích đất, nước, điều kiện về cơ sở sơ chế ...).
2. Ghi nhật ký quản lý sản xuất trên địa bàn, sơ đồ của nhóm sản xuất (hợp tác xã) và lưu giữ kết quả đánh giá nội bộ hàng vụ/năm.
3. Ghi nhật ký quản lý chất lượng đầu vào của sản xuất (nhập vật tư nông nghiệp của hợp tác xã).
4. Ghi chép hoạt động cung cấp, bán vật tư nông nghiệp cho nông dân.
5. Ghi chép các hoạt động đào tạo cán bộ kỹ thuật và nông dân.

2.3. Đặc điểm của GAP Cơ bản?

- Dễ áp dụng đối với đa số nông dân.
- Nông dân có thể chủ động thực hiện.
- Quản lý được chất lượng vật tư nông nghiệp.
- Sản xuất được sản phẩm an toàn.
- Tiết kiệm được đầu vào của sản xuất nên mang lại hiệu quả kinh tế.
- Truy xuất được nguồn gốc sản phẩm nên có được lòng tin của khách hàng và người sản xuất thực sự có trách nhiệm về chất lượng sản phẩm.
- Có hệ thống kiểm tra, giám sát nên ngăn chặn được nguy cơ kịp thời.
- Áp dụng GAP Cơ bản giúp nông dân phát triển sản xuất cây trồng an toàn một cách bền vững.

3. Lựa chọn GAP phù hợp với điều kiện sản xuất

- Tùy thuộc vào điều kiện sản xuất và yêu cầu của khách hàng, người sản xuất cần lựa chọn cấp độ GAP cho phù hợp.



Các loại GAP và vị trí của GAP cơ bản

4. Lợi ích khi áp dụng GAP Cơ bản

Hiệu quả của áp dụng GAP Cơ bản được xác định thông qua quá trình thực hành tại mô hình thí điểm.

4.1. Nhiều người sản xuất có thể áp dụng

- ◆ Dễ dàng thực hành sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn
- GAP Cơ bản đơn giản, dễ hiểu và phù hợp cho nông dân quy mô nhỏ.
- Áp dụng GAP Cơ bản trong sản xuất cây trồng không đòi hỏi phải đầu tư chi phí cao.
- Có thể sản xuất ra sản phẩm an toàn khi tuân theo quy trình.

4.2. Tăng hiệu quả kinh tế

- ◆ Giảm chi phí sản xuất

Khi người sản xuất thực hiện ghi chép nhật ký đồng ruộng, mọi hoạt động trong quá trình canh tác được thể hiện rõ ràng. Điều này giúp họ quản lý tốt hơn, dùng đúng, đủ lượng phân bón, thuốc BVTV, hóa chất nông nghiệp cần thiết, giảm số lần phun, tiết kiệm công lao động, ...

- ◆ Đảm bảo năng suất cây trồng

Sản xuất cây trồng theo GAP giảm chi phí sản xuất nhưng vẫn đạt năng suất bằng hoặc cao hơn sản xuất thông thường (sản xuất theo thói quen, truyền thống).

- ◆ Nâng cao chất lượng sản phẩm

Do thực hành nông nghiệp tốt: sử dụng phân bón, thuốc BVTV đúng cách, tăng cường sử dụng phân hữu cơ (hoai mục) nên sản phẩm cây trồng đạt chất lượng cao hơn, đặc biệt là chất lượng về an toàn vệ sinh thực phẩm.

< Dẫn chứng giảm chi phí sản xuất >

Đơn vị: Sào (360m²), 1.000VNĐ

| Tỉnh | Hưng Yên | | Hà Nam | | Quảng Ninh | |
|--------------------|--------------|---------|--------------|----------|--------------|-------|
| | Su hào | Cà chua | Cải bắp | Cải ngọt | | |
| Cây trồng | Thông thường | GAP | Thông thường | GAP | Thông thường | GAP |
| Sản xuất | 2.410 | 2.060 | 3.965 | 3.219 | 2.180 | 2.064 |
| Chi phí sản xuất ※ | 2.410 | 2.060 | 3.965 | 3.219 | 2.180 | 2.064 |
| So sánh | ▲ 350 | | ▲ 746 | | ▲ 116 | |
| | | | | | 680 | 625 |
| | | | | | ▲ 55 | |

※ Chi phí sản xuất: giống/cây giống, phân bón, thuốc trừ sâu, nhân công, nước tưới/rửa, làm đất.

- ◆ Cải tiến quản lý sản xuất

Ghi chép nhật ký sản xuất, thu hoạch, bán hàng sẽ thể hiện được số liệu về chi phí sản xuất và lợi nhuận. Những dữ liệu này có thể sử dụng để cải tiến quản lý sản xuất.

- ◆ Lập kế hoạch sản xuất

Dựa vào những thông tin trong nhật ký đồng ruộng, xem xét nhu cầu của khách hàng và xu thế tiêu dùng để lập kế hoạch sản xuất cho phù hợp.

4.3. Tăng cường nhận thức

- ◆ Công nhận và phát triển GAP

- Công nhận và phát triển GAP dựa vào hiệu quả mang lại từ việc ghi chép nhật ký đồng ruộng và việc cải thiện tình hình sản xuất rau an toàn.

- Tăng cường nhận thức về sức khỏe của người sản xuất và môi trường thông qua việc sử dụng đúng các loại hóa chất nông nghiệp.

- ◆ Tăng sự tự tin vào sản phẩm của chính mình

Người sản xuất thực hành GAP có thể đưa dẫn chứng về toàn bộ quá trình sản xuất và tự tin về độ an toàn, chất lượng khi bán sản phẩm.

II. QUY TRÌNH THỰC HIỆN GAP CƠ BẢN

1. Điều kiện sản xuất phải an toàn

- Đất trồng, nguồn nước tưới, nước rửa sản phẩm phải đạt tiêu chuẩn an toàn theo quy định.
- Có khu sơ chế đảm bảo vệ sinh an toàn.
- Cán bộ kỹ thuật, nông dân được đào tạo về thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP), phát triển sản xuất cây trồng an toàn.

2. Quản lý sản xuất tốt

- Tổ chức sản xuất theo nhóm.
- Quản lý chất lượng đầu vào của sản xuất: phân bón, thuốc BVTV, hóa chất nông nghiệp, ...
- Quản lý hoạt động sản xuất trên địa bàn.
- Ghi nhật ký, lưu giữ hồ sơ quản lý sản xuất.
- Kiểm tra, đánh giá nội bộ.
- Họp bàn kế hoạch, phân công nhiệm vụ, rút kinh nghiệm, ...

3. Thực hành sản xuất tốt

- Sản xuất theo quy trình an toàn.
- Thực hành nông nghiệp tốt (GAP Cơ bản):
 - + Sử dụng thuốc BVTV, phân bón đúng lượng, đúng cách.
 - + Không sử dụng các hóa chất, thuốc BVTV không rõ nguồn gốc.
 - + Tăng cường sử dụng phân hữu cơ, thuốc thảo mộc.
 - + Ghi nhật ký đồng ruộng, lưu giữ hồ sơ.

4. Thu hoạch và bán sản phẩm tốt

- Thu hoạch đảm bảo thời gian cách ly.
- Rửa rau bằng nước sạch.
- Đóng sản phẩm bằng rổ, bao sạch.
- Gắn tem nhãn sản phẩm để truy xuất nguồn gốc.

5. Bảo vệ sức khỏe và môi trường

- Nâng cao ý thức bảo hộ lao động.
- Thường xuyên thu gom, xử lý rác thải đúng quy định.

III. TRIỂN KHAI HỰC HIỆN GAP CƠ BẢN

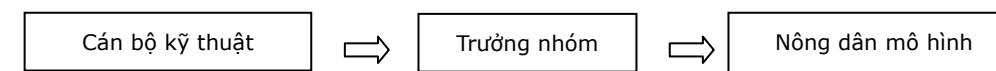
Bước 1: Lập kế hoạch

1. Lựa chọn điểm sản xuất

- Lựa chọn vùng sản xuất có diện tích tập trung, đủ điều kiện về đất trồng, nguồn nước tưới, nước rửa sản phẩm đạt tiêu chuẩn theo quy định.
- Xa khu công nghiệp, môi trường không bị ô nhiễm.

2. Lựa chọn nông dân tham gia nhóm sản xuất

- Số lượng nông dân trong một điểm sản xuất có thể từ 20 đến 40 người.
- Mỗi một cán bộ kỹ thuật chuyên trách chịu trách nhiệm hướng dẫn 20 nông dân.
- ✧ Số lượng nông dân nhỏ sẽ phù hợp và dễ dàng cho cán bộ kỹ thuật hướng dẫn một cách đầy đủ, chi tiết.
- Chia nhóm từ 5 - 10 người, có 1 trưởng nhóm giữ vai trò điều phối hoạt động sản xuất của cả nhóm.
- ✧ Sơ đồ hoạt động:



3. Phổ biến kiến thức về GAP

- ◆ Đào tạo nông dân, cung cấp kiến thức về GAP và thực hành GAP.
- ◆ Tạo sự đồng thuận:
 - Để đảm bảo sản xuất cây trồng an toàn trong nhóm, cần phải am hiểu về nội dung và phương pháp của GAP mà mình đồng ý thực hiện.
 - Nhất trí, đồng thuận với các nội dung sau:
 - ✓ Nội dung và phương pháp thực hành GAP Cơ bản.
 - ✓ Kế hoạch sản xuất và tiêu thụ.
 - ✓ Quản lý sản xuất an toàn theo nhóm.
- ◆ Vai trò, trách nhiệm của các bên tham gia:
 - Mỗi bộ phận phải thấy rõ vai trò của mình đối với hoạt động của nhóm sản xuất.

- Vai trò của chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp, trưởng nhóm nông dân và cán bộ kỹ thuật:
 - Ghi chép và lưu giữ hồ sơ, nhật ký quản lý sản xuất.
 - Hướng dẫn nông dân thực hành GAP.
 - Tổ chức đào tạo nông dân.
 - Điều phối hoạt động sản xuất trong khu vực.
 - Quản lý chất lượng đầu vào của sản xuất, phân phối, bán vật tư nông nghiệp cho nông dân (tại cửa hàng của HTX).
 - Thực hiện kiểm tra, giám sát nội bộ.
 - Lập kế hoạch sản xuất gắn với kinh doanh và kế hoạch thị trường.
- Vai trò của nông dân tham gia nhóm khi triển khai thực hiện GAP:
 - Tự nguyện tham gia.
 - Có sự đồng thuận và chấp nhận nhiệm vụ, trách nhiệm khi triển khai thực hiện.
 - Tuân theo hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật, trưởng nhóm để sản xuất thành công sản phẩm an toàn.
 - Duy trì ghi chép nhật ký sản xuất.
 - Sẵn sàng truyền đạt kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm cho nông dân khác.
- Vai trò của chính quyền địa phương:
 - Chỉ đạo và phối hợp với các chương trình của địa phương, tạo điều kiện, ủng hộ và khuyến khích mọi người tham gia.
 - Đóng vai trò quan trọng trong công tác thông tin, tuyên truyền và phổ biến kiến thức.

Bước 2: Triển khai

1. Kiểm tra điều kiện an toàn của vùng sản xuất

- Lựa chọn vùng sản xuất đã có đủ điều kiện an toàn (đã được xác định).
- Nếu chưa rõ độ an toàn của vùng sản xuất, phải tiến hành phân tích mẫu đất, nước để xác định độ an toàn của vùng sản xuất (xem bảng 1 - Quản lý điều kiện sản xuất - Nhật ký quản lý sản xuất).
- Kiểm tra các điều kiện xung quanh xem có ảnh hưởng tới môi trường của khu vực sản xuất (như khu công nghiệp hay chất thải công nghiệp).

2. Chuẩn bị vật tư nông nghiệp đảm bảo chất lượng

- Hợp tác xã nông nghiệp quản lý, cung cấp và kiểm tra chất lượng vật tư nông nghiệp (đầu vào của sản xuất) như phân bón, thuốc BVTV, hóa chất nông nghiệp, giống cây trồng, ...
- Hướng dẫn nông dân sử dụng các loại vật tư nông nghiệp đảm bảo chất lượng và ghi rõ địa chỉ cửa hàng mua vật tư (đối với những trường hợp không mua tại cửa hàng của hợp tác xã).
- Chuẩn bị giống tốt, chất lượng đảm bảo.

3. Triển khai thực hành sản xuất rau an toàn

- Đánh số ô, thửa để quản lý hoạt động sản xuất trên địa bàn.
- Lựa chọn giống tốt, thời vụ gieo trồng thích hợp.
- Sử dụng phân bón đúng lúc, đúng cách, đúng liều lượng, không sử dụng phân tươi, tăng cường sử dụng phân hữu cơ.
- Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong Danh mục được phép sử dụng cho rau, áp dụng nguyên tắc 4 đúng (đúng thuốc, đúng liều lượng, đúng lúc, đúng cách); làm theo hướng dẫn trên bao bì hoặc theo hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật chuyên trách.
- Đảm bảo thời gian cách ly khi thu hoạch sản phẩm, rửa sản phẩm bằng nước sạch, đựng sản phẩm bằng dụng cụ sạch, gắn tem nhãn sản phẩm để truy xuất nguồn gốc.

4. Thực hành ghi nhật ký đồng ruộng và lưu giữ hồ sơ

- Ghi chép và lưu giữ "Nhật ký đồng ruộng" và "Nhật ký quản lý sản xuất" theo biểu mẫu kèm theo.
- Ghi chép đầy đủ thông tin về sản xuất và quản lý sản xuất.
- Ghi chép hàng ngày, cất sổ "Nhật ký" nơi dễ nhớ, tiện sử dụng.
- Lưu giữ đầy đủ hồ sơ để sử dụng trong các trường hợp:
 - + Phục vụ việc kiểm tra đánh giá (tự kiểm tra, kiểm tra đánh giá nội bộ).
 - + Cung cấp thông tin để truy xuất nguồn gốc.
 - + Rà soát lại hoạt động sản xuất được lưu giữ trong "Nhật ký" để rút kinh nghiệm, lập kế hoạch sản xuất cho vụ sau.

5. Kiểm tra chất lượng sản phẩm

- Sản phẩm cây trồng sản xuất theo quy trình an toàn cần được lấy mẫu, phân tích định kỳ hoặc ngẫu nhiên để kiểm tra mức độ an toàn của quá trình sản xuất.

- Kết quả phân tích mẫu là cơ sở khẳng định mức độ an toàn của sản phẩm; là bằng chứng để cung cấp thông tin về sản phẩm cho khách hàng.
- Thông qua kết quả phân tích mẫu sản phẩm, nhà quản lý, người sản xuất có thể kịp thời ngăn chặn nguy cơ gây mất an toàn và điều chỉnh hoạt động sản xuất.

6. Hoạt động thị trường

- Cung cấp thông tin sản phẩm hoặc thông tin vùng sản xuất cho khách hàng (*).
- Nhóm sản xuất mở cửa hàng bán sản phẩm (*).
- Mở rộng thị trường thông qua các kênh tiêu thụ khác nhau.
- Xây dựng lòng tin với người tiêu dùng thông qua các sự kiện, hội nghị khách hàng (tham quan đồng ruộng, khu vực sản xuất hoặc tổ chức các sự kiện để chia sẻ, trao đổi thông tin với khách hàng, ...).

(*) 【Hình ảnh minh họa】

<Cung cấp thông tin>

Dây buộc có địa chỉ liên lạc



<Cửa hàng bán, giới thiệu sản phẩm>

Cửa hàng tại chợ



7. Thông tin tuyên truyền, phổ biến thực hành GAP Cơ bản

- Để ổn định thị trường và giá cả, điều quan trọng là người tiêu dùng cần có hiểu biết về rau/cây trồng an toàn; người sản xuất phải xây dựng được niềm tin đối với người tiêu dùng.
- Tạo được tính đặc trưng và thương hiệu cho sản phẩm là cách làm hiệu quả để có thị trường ổn định. Do đó, cần phải tích cực phổ biến thông tin về các sản phẩm bao gồm quá trình sản xuất, thực hành GAP, ...

Bước 3: Kiểm tra, đánh giá

1. Tự kiểm tra

- Người sản xuất phải tự điều chỉnh các hoạt động sản xuất của mình để đảm bảo an toàn trong các khâu sản xuất, thu hoạch, sơ chế và bán sản phẩm.

- Người sản xuất, đồng thời cũng là người đóng vai trò quan trọng trong hoạt động kiểm tra, phát hiện nguy cơ gây ô nhiễm ngay trên đồng ruộng của mình cũng như đồng ruộng của các hộ lân cận.

2. Kiểm tra, đánh giá nội bộ

-Thành viên nhóm kiểm tra đánh giá nội bộ gồm: chủ nhiệm hợp tác xã, cán bộ kỹ thuật, trưởng nhóm sản xuất, nông dân (do hợp tác xã tự thành lập).

- Nội dung kiểm tra: kiểm tra các nội dung trong "Bảng kiểm tra đánh giá nội bộ" (Sử dụng "Bảng kiểm tra đánh giá nội bộ" trong tài liệu đính kèm).

- Trình tự kiểm tra:

- ✓ Kiểm tra quá trình sản xuất dựa vào danh mục kiểm tra.
- ✓ Sản xuất theo quy trình an toàn.
- ✓ Kiểm tra sổ sách, nhật ký đồng ruộng thu hoạch và bán hàng.
- ✓ Cảnh báo và phát hiện nguy cơ gây ô nhiễm để phòng ngừa.

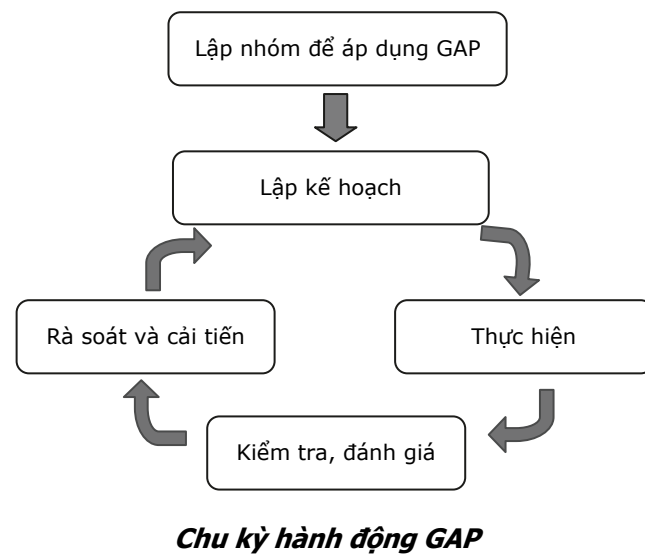
- Lưu giữ kết quả kiểm tra:

- ✓ Lưu giữ kết quả kiểm tra của từng hộ tại bảng 2 - Mục Quản lý sản xuất trên địa bàn - Quyển "Nhật ký quản lý sản xuất".
- ✓ Sử dụng kết quả kiểm tra để hướng dẫn, điều chỉnh hoạt động sản xuất đảm bảo an toàn.
- ✓ Kết quả kiểm tra phục vụ việc truy xuất nguồn gốc.

Bước 4: Rà soát và cải tiến

1. Rà soát và cải tiến

- Cải tiến các hoạt động sản xuất cho vụ sau dựa trên kết quả tự kiểm tra và kiểm tra nội bộ.
- Cải tiến quá trình sản xuất cây trồng an toàn bằng cách thực hành chu kỳ hành động sau:



IV. RÀ SOÁT GAP CƠ BẢN

(Thực hành sản xuất đảm bảo yêu cầu của 26 điểm kiểm soát)

1. Đánh giá, lựa chọn vùng sản xuất

- ✓ Khu vực sản xuất có nằm trong quy hoạch không?
- ✓ Điều kiện về môi trường có rủi ro ô nhiễm không?



2. Quản lý đất

- ✓ Đất trong khu vực sản xuất có tiềm ẩn nguy cơ bị ô nhiễm không?



3. Phân bón và chất phụ gia

- ✓ Loại phân bón có được phép sử dụng tại Việt Nam không?
- ✓ Phân hữu cơ có được làm và xử lý đúng cách không?
- ✓ Có ghi chép sổ sách về việc mua và sử dụng phân bón không?



4. Nước

- ✓ Nước tưới và nước rửa sản phẩm sau thu hoạch đã đảm bảo theo tiêu chuẩn hiện hành chưa?



5. Sử dụng hóa chất nông nghiệp

- ✓ Có kiến thức về sử dụng hóa chất nông nghiệp không?
- ✓ Có hiểu biết về kỹ thuật ngăn chặn sâu bệnh hiệu quả như kỹ thuật IPM không?
- ✓ Các loại hóa chất có được phép sử dụng tại Việt Nam không?
- ✓ Có mua hóa chất nông nghiệp từ những cửa hàng có giấy phép đầy đủ không?
- ✓ Sử dụng hóa chất nông nghiệp theo đúng hướng dẫn trên bao bì không?
- ✓ Lập sổ ghi chép về sử dụng và xử lý hóa chất không?
- ✓ Xử lý bao túi, chai lọ đựng hóa chất phù hợp không?



6. Thu hoạch và xử lý sau thu hoạch

- ✓ Việc thu hoạch sản phẩm có đảm bảo thời gian cách ly không?
- ✓ Khu vực sơ chế, đóng gói và bảo quản sản phẩm có được cách ly với kho, bãi chứa hóa chất không?
- ✓ Có sử dụng nước sạch để rửa sản phẩm sau thu hoạch không?
- ✓ Dụng cụ thu hoạch, sơ chế và bảo quản sản phẩm có đảm bảo không?



7. Quản lý và xử lý chất thải

- ✓ Nước thải, rác thải có được thu gom và xử lý đúng cách không?



8. Người lao động

- ✓ Có được cung cấp kiến thức về bảo hộ lao động và vệ sinh cá nhân không?

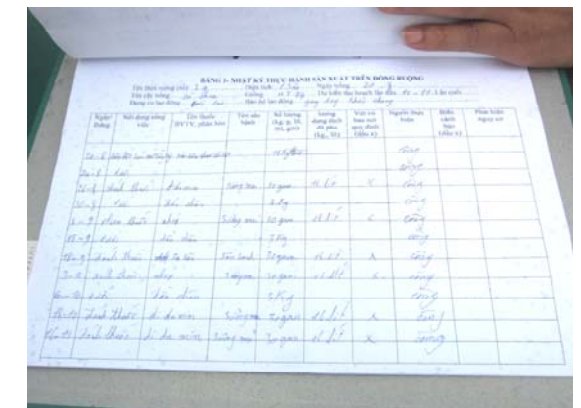
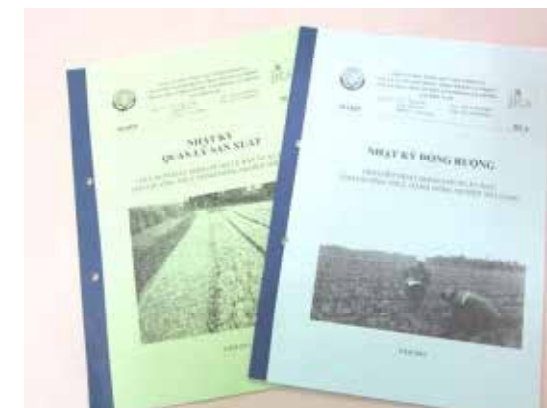


- ✓ Có cảnh báo tại khu vực sản xuất mới phun thuốc không?



9. Nhật ký đồng ruộng và truy xuất nguồn gốc

- ✓ Đã ghi chép đầy đủ nhật ký sản xuất, thu hoạch, bảo quản và bán sản phẩm chưa?
- ✓ Có kiểm tra và lưu giữ sổ nhật ký không?



10. Kiểm tra, đánh giá nội bộ

- ✓ Đã tiến hành kiểm tra nội bộ ít nhất mỗi năm một lần chưa?



Hãy thực hành sản xuất an toàn, tin cậy!



MARD

**NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN LÝ NGÀNH TRỒNG TRỌT
NHẪM CẢI THIỆN SẢN LƯỢNG VÀ CHẤT LƯỢNG
SẢN PHẨM CÂY TRỒNG**

Địa chỉ: Số 2 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội
Tel : (84-4) 38489907
Fax: (84-4) 38489907



**NHẬT KÝ
QUẢN LÝ SẢN XUẤT**

(Phiên bản tháng 5 năm 2013)

**GHI HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ SẢN XUẤT RAU
THEO THỰC HÀNH NÔNG NGHIỆP TỐT CƠ BẢN (GAP CƠ BẢN)**



DỰ ÁN JICA - CỤC TRỒNG TRỌT

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Đối tượng sử dụng: Chủ nhiệm HTX/Trưởng nhóm nông dân/CBKT chuyên trách.

2. Lý do phải ghi Nhật ký quản lý sản xuất và lưu giữ hồ sơ

- Ghi Nhật ký quản lý sản xuất để lưu giữ các hoạt động quản lý sản xuất cây trồng, chứng minh quá trình sản xuất đã làm theo hướng thực hành nông nghiệp tốt (GAP).
- Để truy xuất nguồn gốc sản phẩm: dựa vào nhật ký quản lý sản xuất và hồ sơ lưu giữ biết được thông tin về điều kiện sản xuất, nguồn gốc đầu vào của sản xuất (thuốc BVTV, phân bón, ...), người sản xuất, nơi sản xuất, loại sản phẩm và từ đó biết được mức độ an toàn của sản phẩm, thông tin từ người tiêu dùng.
- Ghi chép và lưu giữ nhật ký quản lý sản xuất giúp nhà quản lý thấy rõ trách nhiệm của mình và hành vi đúng, sai của người sản xuất, từ đó cùng nhau thay đổi nhận thức, tập quán canh tác và hoạt động sản xuất theo hướng thực hành nông nghiệp tốt; phát triển sản xuất một cách hiệu quả, bền vững và có trách nhiệm với cộng đồng.

3. Hướng dẫn sử dụng:

Ghi các hoạt động sản xuất rau gồm: cung cấp thông tin chung tại các bảng (phần trên bảng); Quản lý điều kiện sản xuất (1); Quản lý sản xuất trên địa bàn (2); Quản lý mua vật tư nông nghiệp (3); Quản lý cung cấp vật tư nông nghiệp (4); Quản lý hoạt động đào tạo, tập huấn, tuyên truyền (5).

Cách ghi: ghi việc quản lý sản xuất cây trồng của HTX/nhóm nông dân theo biểu mẫu:

- Bảng 1: ghi, lưu giữ kết quả phân tích mẫu đất, nước, điều kiện sản xuất của HTX (khẳng định điều kiện sản xuất là an toàn); khi phát hiện có nguy cơ ảnh hưởng đến điều kiện sản xuất phải thông báo ngay để tìm cách khắc phục.
- Bảng 2: đánh số, ghi số ô, thửa ruộng của hộ nông dân để quản lý hoạt động sản xuất trên địa bàn. Kết quả kiểm tra, đánh giá nội bộ (do Tổ kiểm tra thực hiện 1 - 2 lần/năm) được lưu giữ trong Bảng này nhằm theo dõi, điều chỉnh hành vi của các thành viên (hộ nông dân) trong nhóm/hợp tác xã tham gia sản xuất cây trồng an toàn.
- Bảng 3: cửa hàng của HTX hoặc do hợp tác xã chỉ định phải có đủ tư cách pháp nhân, điều kiện kinh doanh vật tư nông nghiệp theo quy định hiện hành; Việc nhập / mua thuốc BVTV, phân bón của hợp tác xã/cửa hàng phải được ghi chép và lưu giữ hồ sơ.
- Bảng 4: ghi chép việc bán/cung cấp thuốc BVTV, phân bón của HTX/cửa hàng cho người sản xuất trong cả quá trình sản xuất; ghi đủ thông tin về người mua.
- Bảng 5: ghi hoạt động đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, cung cấp kiến thức về sản xuất cây trồng an toàn: kiến thức về GAP, quản lý dịch hại tổng hợp, tổ chức sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, tìm kiếm thị trường... ghi rõ ý kiến/sáng kiến của nông dân.
- Bảng kiểm tra đánh giá nội bộ: được dùng để đánh giá hoạt động sản xuất hàng vụ/năm của các thành viên trong nhóm/HTX (do Tổ kiểm tra thực hiện) gồm: thu thập, xử lý số liệu từ hồ sơ, nhật ký đồng ruộng, đánh giá thực tế sản xuất, phân tích kết quả, rút kinh nghiệm, lập kế hoạch, chỉ đạo sản xuất cho vụ/năm tiếp theo.

Cách lưu giữ hồ sơ:

Chủ nhiệm HTX/cán bộ kỹ thuật (CBKT) chuyên trách chịu trách nhiệm hướng dẫn nông dân, theo dõi quá trình sản xuất, quản lý và lưu giữ hồ sơ sản xuất của HTX.

Ghi chú: Bảng kiểm tra, đánh giá (rút gọn từ VietGAP): gồm 25 điểm kiểm tra Cơ bản được dùng để so sánh trong quá trình thực hành GAP

DỰ ÁN NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN LÝ NGÀNH TRỒNG TRỌT NHẪM CẢI THIỆN SẢN LƯỢNG VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM CÂY TRỒNG

THÔNG TIN VỀ NHÀ QUẢN LÝ

Hợp tác xã:

Xã:..... Huyện:..... Tỉnh:.....

Họ tên chủ nhiệm hợp tác xã:.....

Họ tên cán bộ kỹ thuật phụ trách:.....

Địa điểm sản xuất:.....

Năm/vụ sản xuất:

**GHI NHẬT KÝ QUẢN LÝ SẢN XUẤT
THỰC HÀNH NÔNG NGHIỆP TỐT TRONG SẢN XUẤT
CÂY TRỒNG ĐỂ BẢO VỆ SỨC KHỎE NGƯỜI LAO ĐỘNG,
TẠO RA SẢN PHẨM AN TOÀN VÀ GÌN GIỮ MÔI TRƯỜNG**

NĂM 2013

BẢNG 1. QUẢN LÝ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT

Hợp tác xã:.....
 Xã:..... Huyện:..... Tỉnh:.....
 Tổng diện tích đất trồng rau của HTX (diện tích canh tác): sào/ha)
 Nguồn nước tưới:.....
 Điều kiện môi trường: Đạt:.....Không đạt:.....
 Ngày lấy mẫu (đất, nước):.....
 Người lấy mẫu:.....
 Đơn vị phân tích mẫu:.....

| Điều kiện | Thực trạng điều kiện sản xuất | | Phát hiện và khắc phục | |
|----------------------------|-------------------------------|-------------------|---------------------------------|---------------------|
| | Tác nhân gây ô nhiễm | Đánh giá hiện tại | Mô tả các nguy cơ quan sát được | Hoạt động khắc phục |
| Đất trồng | Kim loại nặng | Đạt | | |
| Nước tưới | Kim loại nặng | | | |
| | Vì sinh vật gây hại | | | |
| Nước sơ chế (rửa sản phẩm) | Kim loại nặng | | | |
| | Thuốc BVTV | | | |
| | Nitrat | | | |
| | Vì sinh vật gây hại | | | |

Ghi chú:

- Khi phát hiện có nguy cơ gây ô nhiễm phải thông báo ngay để tìm cách khắc phục.
- Giới hạn cho phép của kim loại nặng trong đất: theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia: QCVN 03: 2008/BTNMT.
- Giới hạn cho phép của kim loại nặng, vi sinh vật gây hại trong nước tưới: theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước dùng cho tưới tiêu QCVN 39: 2011 BTNNMT.
- Nước sử dụng trong sơ chế: theo QCVN 02: 2009 BYT về chất lượng nước sinh hoạt.

BẢNG 2. QUẢN LÝ SẢN XUẤT TRÊN ĐỊA BÀN

Hợp tác xã:.....Xã:.....Huyện:.....Tỉnh:.....
 Tổng diện tích canh tác (rau):.....(ha); Số hộ nông dân toàn HTX:.....; Vụ/năm:.....
 Diện tích mô hình:.....(ha); Số hộ nông dân tham gia mô hình:.....
 Quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật đã áp dụng (nếu có):.....

| Số TT | Quản lý địa bàn sản xuất | | Kết quả đánh giá nội bộ (trong vụ/năm) | |
|-------|--------------------------|--------------------------------------|--|------------------------|
| | Tên hộ nông dân | Diện tích sản xuất (m ²) | Mã số thửa ruộng | Ngày/Nội dung đánh giá |
| 1 | | | | Đạt |
| 2 | | | | |
| 3 | | | | |
| 4 | | | | |
| 5 | | | | |
| 6 | | | | |
| 7 | | | | |
| 8 | | | | |
| 9 | | | | |
| 10 | | | | |
| 11 | | | | |
| 12 | | | | |
| 13 | | | | |
| 14 | | | | |
| 15 | | | | |
| 16 | | | | |

Ghi chú: Trường hợp có nhiều nhóm nông dân tham gia sản xuất dưới sự quản lý của HTX thì mỗi nhóm dùng một bảng; Kết quả đánh giá nội bộ hàng vụ/năm (theo mẫu Bảng kiểm tra đánh giá) được lưu giữ hồ sơ tại bảng này để theo dõi sản xuất của từng hộ.

BẢNG 3. QUẢN LÝ ĐẦU VÀO CỦA SẢN XUẤT (MUA VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP)

Tên cửa hàng:..... Địa chỉ:.....Kho:.....
 Mã số/Giấy được phép kinh doanh:..... Họ và tên chủ cửa hàng:.....
 Họ, tên chủ nhiệm HTX:..... Kiểm soát viên (nếu có):.....

| Ngày/Tháng/Năm | Tên thuốc BVTV, phân bón, giống, ... (ghi đúng tên trên bao, nhãn) | Số lượng (chai, hộp, gói, bao) | Đơn vị (g, kg, ml, lít) | Nhà sản xuất/Nhà phân phối |
|----------------|---|-----------------------------------|----------------------------|----------------------------|
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |

Ghi chú: có thể đóng riêng thành quyển (Số nhập vật tư nông nghiệp của HTX).

BẢNG 4. QUẢN LÝ ĐẦU VÀO CỦA SẢN XUẤT (BÁN/CUNG CẤP VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP)

Tên cửa hàng:..... Địa chỉ:.....Kho:.....
 Mã số/Giấy được phép kinh doanh:..... Họ và tên chủ cửa hàng:
 Họ, tên chủ nhiệm HTX:..... Kiểm soát viên (nếu có):.....

| Ngày/Tháng/Năm | Tên thuốc BVTV, phân bón, giống, ... (ghi đúng tên trên bao, nhãn) | Số lượng (chai, hộp, gói, bao) | Đơn vị (g, kg, ml, lít) | Người mua |
|----------------|---|-----------------------------------|----------------------------|-----------|
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |

Ghi chú: có thể đóng riêng thành quyển (Số xuất vật tư nông nghiệp của HTX).

BẢNG 5. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN, TUYỂN TRUYỂN

Hợp tác xã:..... Xã:..... Huyện:..... Tỉnh:
 Họ, tên chủ nhiệm HTX:..... Cán bộ kỹ thuật chuyên trách:

| Ngày/ Tháng/Năm | Đào tạo | | | Tuyển truyền | | | |
|--------------------|--|---------------------|------------------------------|----------------------------------|--------------------------|--------------------------------------|----------------------------------|
| | Số nông dân tham gia (kèm danh sách) | Nội dung đào tạo | Số ngày đào tạo (ngày) | Được cấp chứng chỉ (dấu x) | Nội dung tuyển truyền | Hường ứng tuyển truyền (dấu x) | Ý kiến/sáng kiến mới (nếu có) |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |

BẢNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ
 (Dùng để kiểm tra, đánh giá nội bộ hàng vụ/năm)

Thông tin về cơ sở/người sản xuất:
 Thông tin về Tổ kiểm tra: Ngày đánh giá:
 Địa điểm:.....

| TT | Chi tiêu | Yêu cầu của VietGAP (mức độ) | Yêu cầu của GAP Cơ bản | Kết quả đánh giá | | Diễn giải |
|----|---|------------------------------------|---------------------------|------------------|-----------|-----------|
| | | | | Đạt | Không đạt | |
| 1 | Ruộng sản xuất rau có phù hợp với quy hoạch của địa phương, Nhà nước không? | A | A | | | |
| 2 | Ruộng sản xuất cây trồng (rau) đã được phân tích mẫu đất, nước chưa? | A | A | | | |
| 3 | Có đạt tiêu chuẩn an toàn về đất trồng, nước tưới và nước sơ chế không? | A | A | | | |
| 4 | Dùng phân bón trong Danh mục được phép sử dụng tại Việt Nam phải không? | A | A | | | |
| 5 | Chi sử dụng phân hữu cơ đã qua xử lý (hoai mục) và lưu giữ hồ sơ? | A | A | | | |
| 6 | Ghi chép đầy đủ và lưu giữ hồ sơ việc mua, sử dụng phân bón, chất phụ gia? | A | A | | | |
| 7 | Chi sử dụng nguồn nước tưới và nước rửa sản phẩm đạt tiêu chuẩn hiện hành? | A | A | | | |
| 8 | Đã được tập huấn về hoá chất, thuốc BVTV và cách sử dụng chưa? | A | A | | | |
| 9 | Đã được tập huấn về biện pháp quản lý sâu bệnh tổng hợp, biện pháp quản lý cây trồng tổng hợp (IPM, ICM) chưa? | B | B | | | |
| 10 | Có áp dụng biện pháp quản lý sâu bệnh tổng hợp, biện pháp quản lý cây trồng tổng hợp (IPM, ICM) trong sản xuất không? | B | B | | | |
| 11 | Chi mua hoá chất, thuốc BVTV, trong Danh mục được phép sử dụng phải không? | A | A | | | |
| 12 | Thường xuyên mua phân bón, thuốc BVTV tại cửa hàng của HTX phải không? | B | B | | | |

| TT | Chi tiêu | Yêu cầu của VietGAP (mức độ) | Yêu cầu của GAP Cơ bản | Kết quả đánh giá | | Diễn giải |
|----|---|------------------------------|------------------------|------------------|-----------|-----------|
| | | | | Đạt | Không đạt | |
| 13 | Chỉ mua hoá chất, thuốc BVTV, VTNN từ cửa hàng được phép kinh doanh? | A | A | | | |
| 14 | Có làm theo hướng dẫn ghi trên bao bì khi sử dụng thuốc BVTV, hóa chất? | A | A | | | |
| 15 | Có ghi chép nhật ký và lưu giữ hồ sơ việc sử dụng thuốc BVTV và hoá chất không? | A | A | | | |
| 16 | Có cấm biển cảnh báo tại vùng sản xuất vừa mới phun thuốc BVTV không? | B | B | | | |
| 17 | Có thu gom vỏ bao bì đựng thuốc BVTV, hoá chất vào nơi quy định không? | B | B | | | |
| 18 | Có thu gom và xử lý rác thải BVTV theo đúng quy định không? | B | B | | | |
| 19 | Có được cung cấp kiến thức về bảo hộ lao động, vệ sinh cá nhân không? | B | B | | | |
| 20 | Khu vực sơ chế, đóng gói sản phẩm có cách ly với kho, bãi chứa hoá chất không? | A | A | | | |
| 21 | Có sử dụng nguồn nước sạch (đạt tiêu chuẩn hiện hành) để rửa rau không? | A | A | | | |
| 22 | Dụng cụ thu hoạch, sơ chế, bảo quản sản phẩm có bảo đảm sạch sẽ, an toàn không? | A | A | | | |
| 23 | Có ghi chép đầy đủ nhật ký thu hoạch sản phẩm không? | A | A | | | |
| 24 | Có ghi chép nhật ký bán sản phẩm và lưu giữ hồ sơ khi xuất hàng không? | A | A | | | |
| 25 | Có cách ly, ngừng bán và thông báo cho người mua khi sản phẩm bị ô nhiễm? | B | B | | | |
| 26 | Có qua kiểm tra, đánh giá ít nhất một lần trong vụ/năm sản xuất không? | A | A | | | |
| 27 | Việc đánh giá quá trình sản xuất có cần thiết và giúp ích cho người sản xuất không? | | | | | |

Ghi chú: A là mức độ bắt buộc phải thực hiện; B là mức độ khuyến khích cần phải thực hiện; Tùy vào yêu cầu, điều kiện cụ thể để thành lập Tổ kiểm tra, đánh giá (thành phần tổ kiểm tra gồm đại diện của các bên: quản lý, kỹ thuật, người sản xuất, cán bộ HTX hoặc địa phương).

BẢNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ
(26/65 điểm kiểm soát theo Quyết định số 379/QĐ-BNN-KHCN ngày 28/01/2008 của Bộ Nông nghiệp & PTNT về Ban hành VietGAP)

| TT | Thực hành | Mức độ | Ghi chú |
|------------|---|--------|---------|
| I | Đánh giá, lựa chọn vùng sản xuất | | |
| 1 | Vùng sản xuất có phù hợp với quy hoạch của Nhà nước và địa phương đối với loại cây trồng dự kiến sản xuất không? | A | |
| 2 | Đã đánh giá nguy cơ ô nhiễm hoá học, sinh vật, vật lý do vùng sản xuất có thể gây nhiễm bẩn sản phẩm chưa? | A | |
| II | Quản lý đất và giá thể | | |
| 3 | Đã tiến hành phân tích, đánh giá các nguy cơ tiềm ẩn về hoá học, sinh vật, vật lý trong đất của vùng sản xuất chưa? | A | |
| III | Phân bón và chất phụ gia | | |
| 4 | Chỉ sử dụng các loại phân bón có trong danh mục được phép kinh doanh tại Việt Nam phải không? | A | |
| 5 | Chỉ sử dụng các loại phân hữu cơ đã qua xử lý và có đầy đủ hồ sơ về các loại phân hữu cơ này phải không? | A | |
| 6 | Đã ghi chép và lưu vào hồ sơ khi mua và sử dụng phân bón, chất phụ gia chưa? | A | |
| IV | Nước tưới | | |
| 7 | Chất lượng nước tưới và nước sử dụng sau thu hoạch cho sản xuất đã đảm bảo theo tiêu chuẩn hiện hành chưa? | A | |
| V | Sử dụng hoá chất | | |
| 8 | Người lao động sử dụng hay hướng dẫn sử dụng hoá chất đã được tập huấn về hoá chất và cách sử dụng chưa? | A | |
| 9 | Có áp dụng biện pháp quản lý sâu bệnh tổng hợp (IPM) và biện pháp quản lý cây trồng tổng hợp (ICM) không? | B | |
| 10 | Hoá chất, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc sinh học mua có trong Danh mục được phép sử dụng không? | A | |
| 11 | Có mua hoá chất, thuốc BVTV và vật tư nông nghiệp khác từ các cửa hàng có giấy phép kinh doanh không? | B | |
| 12 | Có sử dụng hoá chất đúng theo hướng dẫn ghi trên nhãn không? | A | |

| TT | Thực hành | Mức độ | Ghi chú |
|-------------|---|--------|---------|
| 13 | Đã lập nhật ký và hồ sơ theo dõi việc sử dụng và xử lý hoá chất chưa? | A | |
| 14 | Việc tiêu huỷ hoá chất, bao bì có được thực hiện theo đúng quy định không? | A | |
| VI | Thu hoạch và xử lý sau thu hoạch | | |
| 15 | Việc thu hoạch sản phẩm có đúng thời gian cách ly không? | A | |
| 16 | Khu vực sơ chế, đóng gói và bảo quản sản phẩm có được cách ly với kho, bãi chứa hoá chất, chất gây ô nhiễm không? | A | |
| 17 | Có sử dụng nguồn nước sạch để rửa sản phẩm sau thu hoạch không? | A | |
| 18 | Chất lượng nước sử dụng sau thu hoạch có đúng với qui định không? | A | |
| VII | Quản lý và xử lý chất thải | | |
| 19 | Nước thải, rác thải có được thu gom và xử lý theo đúng quy định không? | A | |
| VIII | Người lao động | | |
| 20 | Người lao động có được cung cấp kiến thức về bảo hộ lao động, vệ sinh cá nhân không? | B | |
| 21 | Đã có biển cảnh báo vùng sản xuất rau, quả vừa mới được phun thuốc chưa? | B | |
| IX | Ghi chép, lưu trữ hồ sơ, truy nguyên nguồn gốc và thu hồi sản phẩm | | |
| 22 | Đã ghi chép đầy đủ nhật ký thu hoạch, bán sản phẩm, ... chưa? | A | |
| 23 | Có kiểm tra nội bộ, ghi chép và lưu giữ hồ sơ chưa? | A | |
| 24 | Đã ghi rõ vị trí tường lô sản xuất chưa? | A | |
| 25 | Có ghi chép thời gian bán sản phẩm, tên và địa chỉ bên mua và lưu giữ hồ sơ cho mỗi lô sản phẩm không? | A | |
| 26 | Kiểm tra, đánh giá nội bộ: Đã tiến hành kiểm tra nội bộ ít nhất mỗi năm một lần chưa? | A | |



MARD

**NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN LÝ NGÀNH TRỒNG TRỌT
NHẪM CẢI THIỆN SẢN LƯỢNG VÀ CHẤT LƯỢNG
SẢN PHẨM CÂY TRỒNG**

Địa chỉ: Số 2 Ngọc Hà,
Ba Đình, Hà Nội

Tel : (84-4) 38489907
Fax: (84-4) 38489907



JICA

NHẬT KÝ ĐỒNG RUỘNG

**GHI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT RAU
THEO THỰC HÀNH NÔNG NGHIỆP TỐT CƠ BẢN (GAP CƠ BẢN)**



DỰ ÁN JICA - CỤC TRỒNG TRỌT

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. **Đối tượng sử dụng:** Nông dân/ người sản xuất
2. **Lý do phải ghi chép nhật ký đồng ruộng và lưu giữ hồ sơ**
 - Ghi nhật ký đồng ruộng để lưu giữ hoạt động sản xuất cây trồng, chứng minh quá trình sản xuất đã làm theo thực hành nông nghiệp tốt (GAP).
 - Để truy xuất nguồn gốc sản phẩm: dựa vào nhật ký đồng ruộng và hồ sơ lưu giữ có thể biết được thông tin về nơi sản xuất, điều kiện, người sản xuất, loại sản phẩm, mức độ an toàn của sản phẩm, thông tin về người tiêu dùng.
 - Ghi chép và lưu giữ nhật ký đồng ruộng giúp người sản xuất thấy rõ hành vi đúng, sai của mình trong sản xuất, qua đó thay đổi tập quán canh tác theo hướng có lợi cho sức khỏe của bản thân, phục tùng yêu cầu pháp lý và đáp ứng mong đợi của khách hàng.
 - Giúp người sản xuất có đủ điều kiện khẳng định mức độ an toàn của sản phẩm do chính mình sản xuất, tìm được khách hàng tin cậy và có cơ hội phát triển sản xuất bền vững, hiệu quả.
3. **Hướng dẫn sử dụng:** ghi chép các hoạt động sản xuất rau gồm: cung cấp thông tin chung (phân trên bảng biểu); Nhật ký thực hành sản xuất (1); Nhật ký mua vật tư nông nghiệp (2) và nhật ký thu hoạch, bán sản phẩm (3).
 - **Cách ghi chép:** ghi công việc sản xuất hàng ngày theo biểu mẫu trong sách
 - Trang ví dụ: để tham khảo cách ghi chép các nội dung trong bảng 1.
 - Bảng 1: mỗi loại rau ghi chép riêng một bảng; ghi chép công việc sản xuất rau hàng ngày trên đồng ruộng; ghi việc làm từ bắt đầu gieo trồng đến thời điểm thu hoạch đối với các loại rau được sản xuất trong vụ / năm.
 - Bảng 2: dùng chung cho các loại rau; ghi chép toàn bộ việc mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chất phụ gia khác dùng trong quá trình sản xuất.
 - Bảng 3: dùng chung cho các loại rau; ghi chép công việc thu hoạch và bán sản phẩm từ bắt đầu đến kết thúc.
 - Bảng kiểm tra, đánh giá nội bộ: được dùng để đánh giá hoạt động sản xuất hàng vụ / năm của các thành viên trong nhóm, HTX (tổ kiểm tra thực hiện)
 - **Cách lưu giữ hồ sơ:** nông dân/ người sản xuất phải thường xuyên ghi chép, lưu giữ nhật ký thực hành sản xuất (treo trên tường, nơi nhìn thấy hàng ngày để tiện sử dụng).
 - **Ghi chú:** Bảng kiểm tra, đánh giá (rút gọn từ VietGAP): gồm 26 điểm kiểm tra cơ bản được dùng để so sánh trong quá trình thực hành GAP; Dựa trên những nguyên tắc cơ bản của cuốn sổ này, người sản xuất có thể chia nhỏ hoặc chi tiết hóa các mục theo cách của mình để tiện ghi chép, theo dõi quá trình sản xuất cho phù hợp với từng điều kiện cụ thể.

NHẬT KÝ ĐỒNG RUỘNG - Phiên bản tháng 5 năm 2013

DỰ ÁN
NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN LÝ NGÀNH TRỒNG TRỌT
NHẪM CẢI THIỆN SẢN LƯỢNG VÀ CHẤT LƯỢNG
SẢN PHẨM CÂY TRỒNG

THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ SẢN XUẤT
NGƯỜI SẢN XUẤT

Hợp tác xã:

Xã:..... Huyện:..... Tỉnh:

Họ tên chủ nhiệm hợp tác xã:

Họ tên cán bộ kỹ thuật phụ trách:

Địa điểm sản xuất:

Năm/vụ sản xuất:

GHI NHẬT KÝ ĐỒNG RUỘNG HÀNG NGÀY
THỰC HÀNH NÔNG NGHIỆP TỐT TRONG SẢN XUẤT
CÂY TRỒNG ĐỂ BẢO VỆ SỨC KHỎE NGƯỜI LAO ĐỘNG,
TẠO RA SẢN PHẨM AN TOÀN VÀ GÌN GIỮ MÔI TRƯỜNG

